

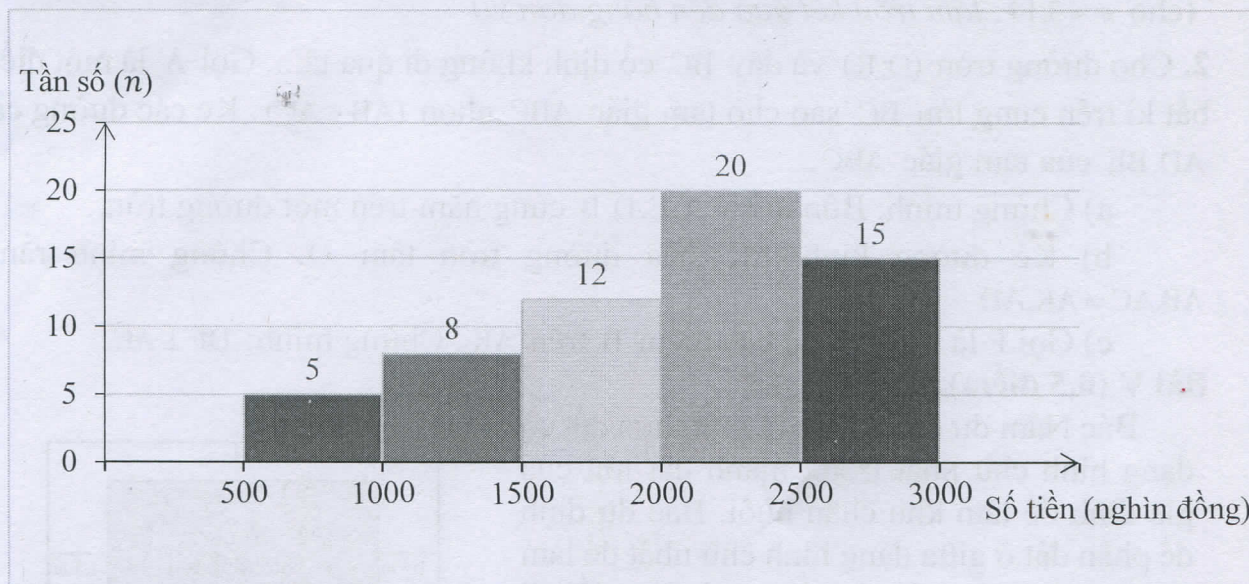


ĐỀ SỐ: 1

(Đề kiểm tra gồm 02 trang)

Bài I (2,5 điểm):

1. Một cửa hàng tạp hóa thống kê số tiền lãi (đơn vị: nghìn đồng) trong 60 ngày. Số liệu được ghi lại trong biểu đồ tần số ghép nhóm sau:



- a) Tính tần số ghép nhóm của nhóm $[2500; 3000]$
b) Tính tần số tương đối ghép nhóm của nhóm $[2500; 3000]$
2. Một hộp có 12 tấm thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số $1; 2; 3; \dots; 12$; hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Xét phép thử “Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp”.
a) Viết không gian mẫu của phép thử
b) Tính xác suất của biến cố M: “Thẻ được rút ra ghi số chia hết cho 3”.
c) Tính xác suất của biến cố N: “Thẻ được rút ra ghi số nguyên tố”.

Bài II (2 điểm): Cho quãng đường từ địa điểm A tới địa điểm B dài 90km. Lúc 6 giờ một xe máy đi từ A để tới B. Lúc 6 giờ 30 phút cùng ngày, một ô tô cũng đi từ A để tới B với vận tốc lớn hơn vận tốc xe máy 15 km/h (Hai xe chạy trên cùng một con đường đã cho). Hai xe nói trên đều đến B cùng lúc. Tính vận tốc mỗi xe.

Bài III (1,5 điểm): Cho hai biểu thức:

$$A = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-2} \text{ và } B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+2} - \frac{4\sqrt{x}}{4-x} \text{ với } x > 0, x \neq 4$$

- a) Tính giá trị của biểu thức A biết $x=16$.
b) Rút gọn biểu thức B.
c) Cho $P \equiv A:B$. Chứng minh $P > 1$.

Bài IV (3,5 điểm):

1. a) Tính chu vi của một bánh xe (khi bơm căng) của một chiếc xe đạp có đường kính 550 mm.

b) Biết rằng khi giò đĩa quay một vòng thì bánh xe đạp quay được khoảng 3,7 vòng (Hình vẽ). Hỏi chiếc xe đạp di chuyển được quãng đường dài bao nhiêu mét sau khi người đi xe đạp 10 vòng liên tục ?

(cho $\pi \approx 3,14$, làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)



2. Cho đường tròn $(O;R)$ và dây BC cố định không đi qua tâm. Gọi A là một điểm bất kì trên cung lớn BC sao cho tam giác ABC nhọn ($AB < AC$). Kẻ các đường cao AD, BE của tam giác ABC .

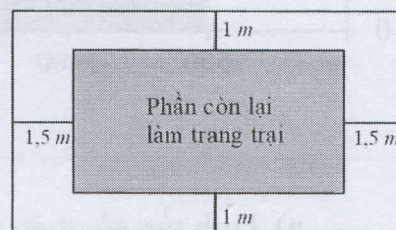
a) Chứng minh: Bốn điểm A, E, D, B cùng nằm trên một đường tròn.

b) Kẻ đường kính AK của đường tròn tâm O . Chứng minh rằng: $AB \cdot AC = AK \cdot AD$

c) Gọi F là hình chiếu của điểm B trên AK . Chứng minh: $DF \perp AC$

Bài V (0,5 điểm):

Bác Nam dự định dành ra một thửa đất có dạng hình chữ nhật trong mảnh đất lớn của gia đình để làm khu chăn nuôi. Bác dự định để phần đất ở giữa dạng hình chữ nhật để làm trang trại, phần còn lại ốp gạch làm lối đi (như hình bên). Biết tổng diện tích trang trại và lối đi là $864m^2$. Hỏi bác Nam nên chọn các kích thước của thửa đất là bao nhiêu để diện tích phần trang trại là lớn nhất và tính giá trị lớn nhất đó.





Đề 901
(Đề gồm 02 trang)

MÔN: NGỮ VĂN 9
Tiết: 110-111- Thời gian: 90 phút

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)
Đọc văn bản sau:

Nhớ con sông quê hương (trích)

Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Toả nắng xuống lòng sông lấp loáng
Chẳng biết nước có giữ ngày, giữ tháng
Giữ bao nhiêu kỷ niệm giữa dòng trôi?
Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi!
Tôi giữ mãi mối tình mới mẻ
Sông của quê hương, sông của tuổi trẻ
Sông của miền Nam nước Việt thân yêu
(...)

Tôi hôm nay sống trong lòng miền Bắc
Sờ lên ngực nghe trái tim thầm nhắc
Hai tiếng thiêng liêng, hai tiếng "miền Nam"
Tôi nhớ không nguôi ánh sáng màu vàng
Tôi quên sao được sắc trời xanh biếc
Tôi nhớ cả những người không quen biết...
Có những trưa tôi đứng dưới hàng cây
Bỗng nghe dâng cả một nỗi tràn đầy
Hình ảnh con sông quê mát rượi
Tình Bắc Nam chung chảy một dòng
Không gành thác⁽²⁾ nào ngăn cản được
Tôi sẽ lại nơi tôi hằng mơ ước
Tôi sẽ về sông nước của quê hương
Tôi sẽ về sông nước của tình thương

(Tế Hanh⁽¹⁾, trích Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh: Tế Hanh, Chính Hữu,
NXB Văn học, 2006)

Chú thích:

(1) Tế Hanh (1921- 2009), tên khai sinh là Trần Tế Hanh. Quê ông là một làng chài ven biển tỉnh Quảng Ngãi. Ông là cây bút tiêu biểu cho phong trào thơ Mới với những bài thơ mang nặng tình yêu quê hương. Năm 1996, ông được nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học Nghệ thuật. Bài thơ được sáng tác khi tác giả tập kết ra miền Bắc sau cuộc kháng chiến chống Pháp (6/1956)

(2) Gành thác: cùng nghĩa với ghềnh thác, là nơi chỗ dòng sông, dòng suối chảy qua một vách đá cao, có đá lởm chởm chắn ngang, làm nước chảy xiết.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Chỉ rõ cách gieo vần trong bốn câu đầu của đoạn thơ.

Câu 2 (1,0 điểm). Hãy chỉ ra các chi tiết miêu tả con sông ở khổ thơ đầu. Qua đó, em có cảm nhận gì về vẻ đẹp của cảnh sắc thiên nhiên quê hương của nhà thơ?

Câu 3. (1,5 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ được sử dụng trong hai dòng thơ:

Tôi nhớ không nguôi ánh sáng màu vàng

Tôi quên sao được sắc trời xanh biếc

Câu 4. (1,0 điểm). Bài thơ gợi cho em suy nghĩ gì về ý nghĩa của những kỉ niệm tuổi thơ đối với cuộc sống của mỗi con người.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích mười câu đầu của đoạn trích *Nhớ con sông quê hương* ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Nhà văn I-li-a Ê-ren-bua từng viết “Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu tổ quốc.” Viết bài văn nghị luận (khoảng 400) chữ trình bày quan điểm của em về tình yêu quê hương với mỗi người trong cuộc sống hiện nay.

-----Hết-----

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 05 trang)

Thời gian làm bài: 60 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 901

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions. (0.25 pt/ each)

Question 1. A. iinerary B. bilingual C. permission D. minimise

Question 2. A. character B. exchange C. touching D. children

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions. (0.25 pt/ each)

Question 3. A. variety B. diversity C. destination D. experience

Question 4. A. estimate B. religious C. fantastic D. develop

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions. (0.25 pt/ each)

Question 5. You can use _____ to buy tickets and book accommodation on your own.

A. online programmes B. tour guides C. travel agencies D. travel apps

Question 6. I can _____ the document into multiple languages to cater to global audience

A. copy B. translate C. look D. get

Question 7. The letter _____ grandma was kept carefully in a box.

A. you wrote B. which you wrote to C. to whom wrote D. which wrote

Question 8. Kevin wondered _____ the potential to benefit the local communities.

A. did ecotourism have B. whether ecotourism had
C. ecotourism had D. if ecotourism has

Question 9. While we _____ the mountain, suddenly we _____ a giant eagle.

A. climbed/ were seeing B. were climbing/ saw
C. were climbing/ were seeing D. climbed/ saw

Question 10. If you _____ a package holiday, you _____ anything, you have to follow a fixed itinerary.

A. take/ can't change B. take/ couldn't change
C. took/ can't change D. took/ can change

Question 11. David and Daisy are in the playground.

David: "_____"

Daisy: Thanks. I'll try my best.

A. Hope to see you soon! B. Good luck with your final exam!
C. Have a nice day! D. I wish you had a good journey.

Question 12. The bigger the cinema is, _____.

A. the most attractive it is to audiences B. the most it is attractive to audiences
C. the more attractive it is to audiences D. the more it is attractive to audiences

Read the following notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16. (0.25 pt/ each)

Question 13. A. voices B. instructions C. speeches D. talks

Question 14. A. an B. a C. the D. Ø

Question 15. A. when B. which C. that D. where

Question 16. A. carry B. hand C. call D. find

What to Do during a School Trip to a Beach or Near Water

- Always stay with your group and do not go into the water alone.
- Listen to the lifeguard's (13) _____ and obey all warning flags/ signs.
- If caught in a rip current, swim parallel to the shore to escape, then swim back to the shore at (14) _____ angle.
- Stay away from dangerous areas, like rocks or piers, (15) _____ the waves can be strong.
- If you see someone in distress, do not attempt to rescue them - (16) _____ for help from a lifeguard or an adult.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 17 to 18. (0.25 pt/ each)

Question 17. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Learning English is a valuable skill that can open many doors. It allows people to communicate with others from around the world and access a wide range of resources. There are different ways to learn English, each with its own benefits._____.

- a. Nevertheless, some learners might find it challenging to stay motivated without a teacher or classmates to interact with.
- b. On the other hand, many people enjoy using apps and online platforms to interact with exercises and get instant feedback.
- c. Traditional classroom settings provide structured lessons and the opportunity to practice speaking with peers.

A. c - b - a

B. a - c - b

C. c - a - b

D. a - b - c

Question 18. Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately. (0.25 pt/ each)

- A. Learning English is worth the effort.
- B. Some people prefer to learn English by watching movies and listening to music.
- C. It is believed that English is one of the most widely spoken languages in the world.
- D. Each method has its own advantages, so learners should find the most suitable method for themselves.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 24. (0.25 pt/ each)

Traveling is an exciting experience, but planning a trip can be stressful. That is why many people choose package tours, which (19) _____ a complete travel experience without the hassle of organizing everything on their own. A package tour usually includes transportation, accommodation, meals, and guided activities. This type of travel has several advantages.

First, convenience is one of the biggest benefits. Travelers do not have to worry about booking flights, hotels, or transportation because everything is arranged for them. A tour guide is often included, helping travelers navigate unfamiliar places and learn about local culture. Second, package tours can be cost-effective. Since tour operators book in bulk, they can offer lower prices than individual bookings. (20) _____, there are no unexpected expenses because most costs are included in the package. Travelers can set a budget and enjoy their trip without worrying about extra charges. Finally, package tours provide (21) _____ and security. Traveling in a group reduces (22) _____ or facing difficult situations alone. Tour companies also handle emergencies, making sure that travelers are safe throughout their journey.

In conclusion, package tours are a great choice for those who want a stress-free, budget-friendly, and safe travel experience. They (23) _____ on enjoying their trip instead of (24) _____ complicated arrangements.

- Question 19.** A. offer B. destroy C. harm D. break
Question 20. A. However B. Nevertheless C. Because D. Additionally
Question 21. A. safe B. safely C. unsafe D. safety
Question 22. A. of getting lost B. the risk of get lost
 C. lost of getting risk D. the risk of getting lost
Question 23. A. allow travelers to focus B. to focus travelers allow
 C. to allow travelers focus D. allow travelers focus to
Question 24. A. going down B. dealing with C. taking up D. passing through

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions. (0.25 pt/ each)

- Question 25.** "Is the woman standing over there your new English teacher, Linh?" Trung asked.
 A. Trung asked Linh was the woman standing over there her new English teacher.
 B. Trung asked Linh if the woman was standing over there your new English teacher.
 C. Trung asked Linh if the woman was standing over there her new English teacher.
 D. Trung asked Linh whether the woman standing over there was her new English teacher.
Question 26. The tour guide spoke perfect English. He explained the history of the city.
 A. The tour guide explained the history of the city by perfect English.
 B. The tour guide explained in English that the history of the city was perfect.
 C. The tour guide who spoke perfect English explained the city's history to us.
 D. The tour guide explained the city's history for US spoke English perfectly.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions. (0.25 pt/ each)

- Question 27.** His mother/ not/ decide/ do/ 15th birthday.
 A. His mother not decided what to do for his 15th birthday.
 B. His mother didn't decide what she to do for his 15th birthday.
 C. His mother hasn't decided what to do for his 15th birthday.
 D. His mother not decides what doing for his 15th birthday.
Question 28. touchscreen / my smartphone / make / it / easy / me / interact / apps and features /.
 A. The touchscreen on my smartphone makes it easy for me to interact with apps and features.
 B. The touchscreen in my smartphone makes it easy for me to interact with apps and features.
 C. The touchscreen on my smartphone makes it easy me to interact with apps and features.
 D. The touchscreen on my smartphone makes it easy for me interact apps and features.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions. (0.25 pt/ each)

Question 29. What does the sign say?



- A. You mustn't make noise in this area of the hospital
 B. You mustn't talk in this hospital.
 C. Keep quiet when you come to this hospital.
 D. You should talk on the phone when you are in this area.

Question 30. What does the notice say?

Library hours:

- 8.30 a.m till 4 p.m weekdays
- 9 a.m till 1 p.m Saturday

The library:

- A. is open 5 days a week.
- B. closes later on Saturday.
- C. is not open on Sunday.
- D. closes on some weekdays.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36. (0.25 pt/ each)

As a UNESCO World Heritage Site (recognised twice in 1994 and 2000) and a natural wonder of the world, Ha Long Bay **features** thousands of limestone islands and cliffs, emerging from the sea. If you have not visited Ha Long Bay, you have not yet seen the most beautiful place in the world. Located 180 kilometres northeast of Ha Noi, it takes around 4 hours to get there by coach. There are 1969 limestone islands of various shapes, sizes in different green and amazing colours rising above the sea level in an area of more than 1,500 square kilometres. Ha Long Bay still keeps its historical and cultural value.

Ha Long Bay is attractive and beautiful throughout the four seasons. Travelling on small boats among hundreds of small islands, one may visit the amazing Surprise Cave, the floating fishing village, and see how the locals live. On Titov Island, one may swim and relax on the beach or enjoy a kayak cruise to the nearby Luon Cave. One can take a cruise from the harbour and cross Ha Long Bay in **luxury** cabins with ocean views and private balconies. You will have fresh air all day and night, especially when you wake up early in the morning and watch the sunrise on the deck. You can continue your trip to explore the caves and grottoes, heading over to Bai Tu Long Bay and Lan Ha Bay, trekking in Cat Ba National Park, rock climbing, kayaking, and watching some of the most amazing sunsets that you'll ever set eyes on.

Question 31. The paragraph is mainly about _____.

- A. An overview about Ha Long Bay
- B. The distance between Ha Noi and Ha Long Bay
- C. The location of Ha Long Bay
- D. The activities when visiting Ha Long Bay

Question 32. Ha Long Bay _____.

- A. first became a UNESCO World Heritage Site in 2000
- B. is a UNESCO World Heritage Site and a natural wonder of the world
- C. has hundreds of limestone islands and cliffs
- D. has hundreds of island with an area of more than 1,500 square kilometres

Question 33. The word "**features**" in the first paragraph is **CLOSEST** in meaning to _____.

- A. highlight
- B. ignores
- C. comprises
- D. develops

Question 34. From Ha Long Bay tourists can _____.

- A. climb up high mountains
- B. travel to other tourist attractions
- C. take part in kayaking competitions
- D. travel to Ha Noi by boat

Question 35. Which of the following is NOT true about Ha Long Bay?

- A. there are various activities for tourists to take part in
- B. the tour is also left for people who loves water sports
- C. the tour is for anyone who loves the nature
- D. tourists should go there in the right season

Question 36. The word "**luxury**" in the second paragraph is **OPPOSITE** in meaning to _____.

- A. poverty
- B. satisfaction
- C. enjoyment
- D. paradise

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40. (0.25 pt/ each)

Last summer, I had a memorable experience when I travelled to Ly Son Island with my family. It is a beautiful island belonging to Quang Ngai Province. The sun was shining, (37)_____.

On the first day, we built a big sandcastle together. My brother and I used buckets and shovels. It was fun to create towers and walls. Later, we swam in the sea. (38)_____. We saw colorful fish swimming around us, which made it even more exciting.

In the evening, we had a picnic on the beach. We ate seafood, fresh fruits and sandwiches while watching the sunset. (39)_____. After dinner, we played games, and I felt very happy.

This trip was special because I spent time with my family and enjoyed nature. I will always remember (40)_____ at the beach. It was truly a wonderful experience!

A. The sky turned orange and pink, which was so beautiful

B. and the sand was warm and soft

C. the fun we had and the beautiful moments we shared

D. The water was cool and refreshing

Question 37._____ **Question 38.**_____ **Question 39.**_____ **Question 40.**_____

THE END



Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Mỗi câu hỏi chỉ lựa chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Phân môn Lịch sử

Câu 1. Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa diễn ra vào thời gian nào?

- A. Ngày 5 – 1 – 1946. B. Ngày 6 – 1 – 1946.
C. Ngày 8 – 1 – 1946. D. Ngày 9 – 1 – 1946.

Câu 2. Nội dung nào dưới đây không phải là ý nghĩa của việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) đối với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa?

- A. Đẩy được 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi Việt Nam.
B. Pháp đã công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.
C. Tránh được cuộc chiến đấu bất lợi vì phải chống lại nhiều kẻ thù một lúc.
D. Có thêm thời gian hòa bình để củng cố chính quyền cách mạng.

Câu 3. Tại kì họp thứ nhất (2/3/1946), Quốc hội khóa I quyết định nhường cho các đảng Việt Quốc, Việt Cách bao nhiêu ghế Quốc hội không qua bầu cử?

- A. 70 ghế. B. 60 ghế. C. 50 ghế. D. 40 ghế.

Câu 4. Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam sau khi cách mạng tháng Tám thành công là gì?

- A. Đấu tranh chống thù trong giặc ngoài.
B. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.
C. Giải quyết tàn dư của chế độ cũ để lại.
D. Thực hiện đại đoàn kết dân tộc.

Câu 5. Nội dung nào không phản ánh đúng thuận lợi của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Nhân dân giành quyền làm chủ, phấn khởi, gắn bó với chế độ.
B. Có sự ủng hộ, giúp đỡ tích cực của lực lượng Đồng minh.
C. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao; hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành.
D. Có Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng suốt lãnh đạo.

Câu 6. Việc kí Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 chứng tỏ điều gì?

- A. Sự mềm dẻo của Việt Nam trong việc phân hóa kẻ thù.
B. Sự thỏa hiệp của Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
C. Việt Nam không có khả năng đánh bại quân Pháp.
D. Sự non yếu trong lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 7. Khó khăn lớn nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp phải ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là:

- A. Quân đội chưa được củng cố.
B. Nạn đói và nạn dốt.
C. Nạn ngoại xâm và nội phản.
D. Ngân sách nhà nước trống rỗng.



Câu 8. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 có điểm gì khác so với chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947?

- A. Là chiến dịch có quy mô lớn đầu tiên do quân đội ta chủ động mở.
- B. Là chiến dịch có sự phối hợp giữa chiến trường chính và các chiến trường cả nước.
- C. Là chiến dịch phòng thủ có quy mô lớn của quân đội ta.
- D. Là chiến dịch có quy mô lớn thứ hai của quân đội ta.

Câu 9. Điểm nổi bật của tình hình Mỹ La-tinh ở đầu thế kỉ XX là

- A. rất nhiều nước khu vực Mỹ La-tinh đã giành được độc lập.
- B. Mỹ La-tinh vẫn nằm dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.
- C. Mỹ La-tinh đã trở thành thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ.
- D. cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở Mỹ La-tinh bước vào giai đoạn ác liệt nhất.

Câu 10. Lãnh tụ nào sau đây đã lãnh đạo nhân dân Cu-ba lật đổ chế độ độc tài thân Mỹ?

- A. Hô-xê-mác-ti.
- B. A-gien-đê.
- C. Chê Ghê-va-na.
- D. Phi-đen Cát-xơ-rô.

Phân môn Địa lí.

Câu 1. Một trong những định hướng phát triển của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung là ngành

- A. kinh tế số, tài chính.
- B. Nuôi trồng và khai thác thủy sản.
- C. dịch vụ cảng biển.
- D. sản xuất, lắp ráp các sản phẩm điện tử.

Câu 2. Dân tộc nào sống nhiều ở đồng bằng ven biển hai tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận?

- A. Dân tộc Hrê. B. Dân tộc Chăm. C. Dân tộc Kinh. D. Dân tộc Cơ - tu.

Câu 3. Tài nguyên Bô-xít ở Tây Nguyên có ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế của vùng là

- A. nhiên liệu cho ngành thủy điện.
- B. nguồn năng lượng tái tạo.
- C. tài nguyên dùng trong nông nghiệp.
- D. nguyên liệu quan trọng cho công nghiệp sản xuất nhôm.

Câu 4. Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

- A. nâng cao trình độ của lao động, bảo vệ môi trường.
- B. sử dụng hợp lí tài nguyên, tạo sản phẩm hàng hóa.
- C. tạo ra mô hình sản xuất mới, giải quyết việc làm.
- D. hạn chế nạn du canh, góp phần phân bố lại dân cư,

Câu 5. Đặc điểm nào sau đây đúng với vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng Đông Nam Bộ?

- A. Phía tây tiếp giáp với Lào nên thuận lợi cho vùng phát triển kinh tế cửa khẩu
- B. Quần đảo Côn Sơn là bộ phận lãnh thổ của vùng Đông Nam Bộ, nằm trên Biển Đông.
- C. Tất cả các tỉnh của vùng đều có đường bờ biển và đường biên giới.
- D. Lãnh thổ của vùng kéo dài theo chiều Bắc – Nam và hẹp theo chiều Đông - Tây

Câu 6. Vùng Tây Nguyên có thể mạnh trồng cây công nghiệp dài ngày là do

- A. có đất ba-dan tập trung thành các vùng rộng.
- B. có nhiều sông lớn.
- C. có mùa khô kéo dài.
- D. nhiệt độ thấp, khí hậu mát mẻ quanh năm.

Câu 7. Nhận xét nào dưới đây **không** đúng với đặc điểm dân cư vùng Tây Nguyên

- A. Dân cư chủ yếu sống ở thành thị
- B. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên cao hơn mức trung bình của cả nước.
- C. Tây Nguyên là địa bàn có nhiều thành phần dân tộc nhất nước ta.
- D. Là vùng thưa dân nhất nước ta.

Câu 8. Nhận định nào sau đây đúng với thế mạnh tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng Đông Nam Bộ?

- A. Cát trắng và khí tự nhiên là tài nguyên khoáng sản quan trọng bậc nhất của vùng.
- B. Đất phù sa màu mỡ thuận lợi cho việc sản xuất cây công nghiệp hàng năm,
- C. Khí hậu cận xích đạo với nền nhiệt cao thuận lợi cho phát triển nông nghiệp nhiệt đới.
- D. Địa hình bằng phẳng thuận lợi cho quy hoạch phát triển kinh tế.

Câu 9. Cho bảng số liệu sau:

Diện tích rừng của vùng Tây Nguyên giai đoạn 2010 – 2021 (Đơn vị: nghìn ha)

Năm	2010	2015	2020	2021
Diện tích rừng tự nhiên	2653,9	2246,0	2179,8	2104,1
Diện tích rừng trồng	220,5	315,9	382,2	468,6

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)

Nhận định nào dưới đây phản ánh đúng về diện tích rừng ở Tây Nguyên giai đoạn 2010 - 2021.

- A. Diện tích rừng tự nhiên giảm chủ yếu do mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp.
- B. Biểu đồ tròn là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu diện tích rừng ở Tây Nguyên giai đoạn 2010 - 2021.
- C. Diện tích rừng trồng tăng nhưng có sự biến động.
- D. Trong cơ cấu rừng, diện tích rừng tự nhiên chiếm tỉ trọng cao nhất.

Câu 10. Tất cả các tỉnh ở Bắc Trung Bộ đều có thế mạnh để

- A. nuôi trồng thủy sản nước ngọt.
- B. trồng rau vụ đông.
- C. trồng lúa có năng suất cao.
- D. phát triển kinh tế biển.

II. Câu trắc nghiệm đúng sai

Trong mỗi ý: a, b, c, d ở mỗi câu dưới đây, học sinh chọn đúng hoặc sai và ghi vào giấy kiểm tra.

Phân môn Lịch sử

Đọc đoạn tư liệu sau:

“Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.”

(Trích “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” - Hồ Chí Minh).

- a) Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến nêu lên thiện chí hòa bình và quyết tâm chiến đấu chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta.
- b) Đoạn trích đã trình bày chi tiết nội dung của đường lối kháng chiến chống Pháp do Đảng ta đề ra năm 1946.
- c) Đoạn trích nêu lên quyết tâm chống Pháp - Mĩ của quân và dân ta, thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu làm nô lệ.
- d) Sau cách mạng tháng Tám 1945 thành công, thực dân Pháp vẫn không từ bỏ mưu đồ xâm chiếm nước ta, chúng vẫn quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.

Phân môn Địa lí

Cho bảng số liệu:

Sản lượng thủy sản ở Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ năm 2001

(Đơn vị: nghìn tấn)

	Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung Bộ
Nuôi trồng	183,9	101,3
Khai thác	512,2	1169,2

(Nguồn: Niên giám thống kê 2002, NXB Thống kê Việt Nam, 2003)

- Sản lượng thủy sản của Duyên hải Nam Trung Bộ cao hơn Bắc Trung Bộ.
- Tỉ trọng thủy sản khai thác ở Bắc Trung Bộ cao hơn Duyên hải Nam Trung Bộ.
- Duyên hải Nam Trung Bộ có sản lượng thủy sản khai thác cao do có nhiều ngư trường lớn, ít bão, tàu thuyền công suất lớn.
- Bắc Trung Bộ có sản lượng thủy sản nuôi trồng cao hơn Duyên hải Nam Trung Bộ là do biển có nhiều cá tôm hơn.

Phần II. Tự luận (3 điểm)

Phân môn Lịch sử

Vì sao nói: Chiến thắng Điện Biên Phủ là sự kiện "lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu"?

Phân môn Địa lí

Dựa vào kiến thức đã học, hãy giải thích ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của vùng Bắc Trung Bộ.

.....HẾT.....

Lưu ý: Học sinh được sử dụng máy tính cầm tay không có chức năng thu, phát lưu trữ dữ liệu.

Họ và tên:

Mã đề 901

Phần I. (5 điểm) Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Ghi lại vào bài chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1. Nhiệt độ thích hợp cho cây Xoài là:

- A. Từ 24 – 25 độ C. B. Từ 24 – 31 độ C. C. Từ 24 – 27 độ C. D. Từ 24 – 29 độ C.

Câu 2. Cây Sầu Riêng thích hợp ở nhiệt độ nào?

- A. Từ 25 – 30 độ C B. Từ 26 – 30 độ C C. Từ 24 – 30 độ C D. Từ 23 – 30 độ C

Câu 3. Hoa cây Sầu Riêng có những đặc điểm nào?

A. Hoa lưỡng tính, màu vàng, mọc thành chùm trên cành lớn và thân chính. Hoa nở ban đêm, thụ phấn nhờ côn trùng.

B. Hoa lưỡng tính, màu trắng, mọc thành chùm trên cành lớn và thân chính. Hoa nở ban đêm, thụ phấn nhờ côn trùng.

C. Hoa lưỡng tính, màu trắng, mọc thành chùm trên cành lớn và thân chính. Hoa nở ban ngày, thụ phấn nhờ côn trùng.

D. Hoa lưỡng tính, màu vàng, mọc thành chùm trên cành lớn và thân chính. Hoa nở ban ngày, thụ phấn nhờ côn trùng.

Câu 4. Thịt quả Xoài có màu gì?

- A. Màu tím B. Màu cam C. Màu xanh D. Màu vàng

Câu 5. Quả cây Sầu Riêng có những đặc điểm nào?

A. Hình tròn, vỏ cứng, có nhiều gai, thịt cơm có màu vàng, mùi đặc trưng.

B. Hình bầu dục hoặc tròn, vỏ cứng, có nhiều gai, thịt cơm có màu vàng, mùi đặc trưng.

C. Hình bầu dục hoặc tròn, vỏ mềm, có nhiều gai, thịt cơm có màu vàng, mùi đặc trưng.

D. Hình bầu dục, vỏ cứng, có nhiều gai, thịt cơm có màu vàng, mùi đặc trưng.

Câu 6. Chùm hoa Xoài dài khoảng bao nhiêu?

A. Chùm hoa dài khoảng 20 – 30cm

B. Chùm hoa dài khoảng 35 – 40cm

C. Chùm hoa dài khoảng 30 – 35cm

D. Chùm hoa dài khoảng 25 – 30cm

Câu 7. Đất trồng thích hợp cho cây Sầu Riêng là:

A. Thích nghi với đất thịt pha cát, đất thịt, đất phù sa, đất đỏ bazan

B. Thích nghi với đất thịt, đất phù sa, đất đỏ bazan, thích hợp nhất là đất thịt

C. Thích nghi với đất thịt pha cát, đất thịt, đất phù sa, đất đỏ bazan..., thích hợp nhất là đất thịt

D. Thích nghi với đất thịt pha cát, đất thịt, thích hợp nhất là đất thịt

Câu 8. Hoa Xoài có những đặc điểm nào?

A. Mọc thành chùm

B. Kích thước nhỏ, màu vàng, mọc thành chùm ở đầu cành

C. Kích thước nhỏ

D. màu vàng

Câu 9. Quả Xoài có những đặc điểm nào?

A. Khi còn non màu xanh, khi chín thường có màu vàng hoặc tím

B. Khi còn non màu xanh, khi chín thường có màu vàng hoặc hồng

C. Khi còn non màu xanh, khi chín thường có màu vàng hoặc xám

D. Khi còn non màu xanh, khi chín thường có màu vàng hoặc cam



Câu 10. Lá cây Sầu Riêng có những đặc điểm nào?

A. Lá đơn, mọc sole, phiến dày hình trứng thuôn dài. Lá còn non màu đồng, lá trưởng thành màu vàng.

B. Lá đơn, mọc sole, phiến dày hình trứng thuôn dài. Lá còn non màu xanh, lá trưởng thành màu vàng.

C. Lá đơn, mọc sole, phiến dày hình trứng thuôn dài. Lá còn non màu vàng, lá trưởng thành màu xanh.

D. Lá đơn, mọc sole, phiến dày hình trứng thuôn dài. Lá còn non màu đồng, lá trưởng thành màu xanh.

Câu 11. Độ ẩm không khí thích hợp cho cây Sầu Riêng là:

A. Từ 75 – 80%.

B. Từ 60 – 80%.

C. Từ 65 – 80%.

D. Từ 70 – 80%.

Câu 12. Lượng mưa thích hợp cho cây Xoài là:

A. Từ 1000 – 1300mm/năm

B. Từ 1000 – 1200mm/năm

C. Từ 1000 – 1500mm/năm

D. Từ 1000 – 1400mm/năm

Câu 13. Hoa Xoài có những loại nào?

A. Hoa lưỡng tính

B. Hoa cái và hoa lưỡng tính

C. Hoa đực và hoa lưỡng tính

D. Hoa đực

Câu 14. Thân cây Xoài có đặc điểm gì?

A. Thân gỗ lớn, nhiều cành

B. Thân gỗ lớn có nhiều cành

C. Thân gỗ lớn, thẳng

D. Thân gỗ lớn, ít cành

Câu 15. Ánh sáng thích hợp cho cây Sầu Riêng là:

A. Khi cây nhỏ, cần che bớt nắng cho cây, tránh ánh sáng trực tiếp. Khi cây trưởng thành cần tiếp xúc nhiều ánh sáng để tiến hành quang hợp, trao đổi chất.

B. Khi cây nhỏ, cần che bớt nắng cho cây, tránh ánh sáng trực tiếp. Khi cây trưởng thành cần tránh tiếp xúc nhiều ánh sáng để tiến hành quang hợp, trao đổi chất.

C. Khi cây nhỏ, cần nhiều nắng cho cây. Khi cây trưởng thành cần tiếp xúc nhiều ánh sáng để tiến hành quang hợp, trao đổi chất.

D. Khi cây nhỏ, tránh ánh sáng trực tiếp. Khi cây trưởng thành cần tránh tiếp xúc nhiều ánh sáng để tiến hành quang hợp, trao đổi chất.

Câu 16. Thân cây Sầu Riêng có những đặc điểm nào?

A. Thân gỗ lớn, cây trưởng thành có cành mọc ngang, phân cành thấp, tán cây phát triển mạnh, rộng ở phần gốc cây, phần ngọn phình ra.

B. Thân gỗ lớn, cây trưởng thành có cành mọc ngang, phân cành thấp, tán cây không phát, rộng ở phần gốc cây, thu hẹp dần lên phần ngọn tạo thành hình tháp.

C. Thân gỗ lớn, cây trưởng thành có cành mọc ngang, phân cành cao, tán cây phát triển mạnh, rộng ở phần gốc cây, thu hẹp dần lên phần ngọn tạo thành hình tháp.

D. Thân gỗ lớn, cây trưởng thành có cành mọc ngang, phân cành thấp, tán cây phát triển mạnh, rộng ở phần gốc cây, thu hẹp dần lên phần ngọn tạo thành hình tháp.

Câu 17. Lượng mưa thích hợp cho cây Sầu Riêng là:

A. Từ 1800 – 4000mm/năm

B. Từ 1600 – 4000mm/năm

C. Từ 1700 – 4000mm/năm

D. Từ 1900 – 4000mm/năm

Câu 18. Lá Xoài có những đặc điểm nào?

A. Lá đơn, nguyên, mọc so le, phiến lá thuôn hình mũi mác, nhẵn, có mùi thơm, bản lá khá to.

B. Lá đơn, nguyên, mọc so le, phiến lá thuôn hình mũi mác, nhẵn, bản lá khá to.

C. Lá đơn, nguyên, mọc so le, phiến lá thuôn hình mũi mác, nhẵn, có mùi thơm

D. Lá đơn, nguyên, mọc so le, nhẵn, có mùi thơm, bản lá khá to.

Câu 19. Rễ cây Sầu Riêng có những đặc điểm nào?

- A. Rễ cọc, ăn rất sâu và rộng từ 6m đến 8m.
- B. Rễ cọc, ăn rất sâu và rộng từ 6m đến 9m.
- C. Rễ cọc, ăn rất sâu và rộng từ 6m đến 10m.
- D. Rễ cọc, ăn rất sâu và rộng từ 6m đến 7m.

Câu 20. Rễ của cây Xoài có đặc điểm gì?

- A. Rễ cọc, ăn rất sâu và rộng.
- C. Rễ cọc, nông và hẹp.

- B. Rễ cọc, nông và rộng.
- D. Rễ cọc, ăn rất sâu và hẹp.

Phần II. (2 điểm) Trắc nghiệm đúng, sai

Trong mỗi ý: A, B, C, D hãy chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Một số yêu cầu ngoại cảnh của cây Xoài

- A. Không ưa sáng, ánh sáng trực tiếp làm cây kém sinh trưởng và phát triển .
- B. Lượng mưa và độ ẩm: Lượng mưa khoảng từ 1000 – 1200mm/năm và độ ẩm không khí từ 55 – 70%.
- C. Đất trồng: đa dạng đất, tuy nhiên đất thích hợp nhất là phù sa hoặc đất thịt pha cát, độ pH từ 5,5 đến 7,0.
- D. Gió: tốc độ vừa phải, nơi gió lớn cần phải bố trí hệ thống cây chắn gió hợp lí.

Câu 2: Một số yêu cầu ngoại cảnh của cây Sầu Riêng

- A. Lượng mưa và độ ẩm: Lượng mưa từ 1800 – 4000mm/năm và độ ẩm không khí từ 75 – 80%.
- B. Nhiệt độ: nhiệt độ thích hợp từ 24 – 40 độ C. Tuy nhiên, nhiệt độ thấp dưới hoặc hạn chế sinh trưởng.
- C. Ánh sáng: Khi cây nhỏ, cần che bớt nắng cho cây, tránh ánh sáng trực tiếp. Khi cây trưởng thành cần tiếp xúc nhiều ánh sáng để tiến hành quang hợp, trao đổi chất.
- D. Đất trồng: thích nghi với đất thịt pha cát, đất thịt, đất phù sa, đất đỏ bazan..., thích hợp nhất là đất thịt, độ pH từ 5,0 đến 6,4.

Phần III. (3 điểm) Tự Luận

Câu 1 (2đ): Phân tích đặc điểm thực vật học và yêu cầu ngoại cảnh của cây sầu riêng

Câu 2 (1đ): Mô tả đặc điểm thực vật học của một số giống xoài đang được trồng phổ biến ở gia đình, địa phương em hoặc em biết

----- HẾT -----





Mã đề: 01

(Đề thi gồm 02 trang)

HDGD: Giáo dục địa phương 9

Tiết theo KHDH: 29 - Thời gian: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (5 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Vì sao các ngành nghề truyền thống khó thu hút nhân lực?

- A. Việc tổ chức đào tạo nghề chưa bài bản, hiệu quả.
- B. Cơ sở vật chất, phương tiện dạy nghề ở các gia đình và các cơ sở nhỏ lẻ, còn thiếu thốn, đơn sơ.
- C. Việc dạy nghề truyền thống ở một số trường đào tạo nghề chưa gắn với nhu cầu.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 2: Hướng nghiệp có vai trò như thế nào với lứa tuổi học sinh?

- A. Chọn được môn học mình cần học.
- B. Biết được sau này mình sẽ làm công việc gì.
- C. Phát huy hết khả năng của mình, tiếp cận với công việc phù hợp và trở thành công dân có ích cho xã hội.
- D. Tìm cách để phù hợp với công việc mình thích.

Câu 3: Theo em, việc phát triển các ngành nghề truyền thống ở địa phương có vai trò thế nào đối với sự phát triển kinh tế địa phương?

- A. Bảo tồn được các ngành nghề truyền thống.
- B. Tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động; chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động nông thôn ngày càng hợp lý hơn.
- C. Phát huy truyền thống bản sắc dân tộc.
- D. Khai thác vốn kĩ thuật của người dân.

Câu 4: Em hiểu thế nào là hướng nghiệp?

- A. Là các hoạt động nhằm hỗ trợ mọi cá nhân lựa chọn nghề nghiệp.
- B. Là hướng tới một nghề nghiệp nào đó.
- C. Là tự mình tìm ra nghề nghiệp phù hợp.
- D. Là các hoạt động nhằm hỗ trợ mọi cá nhân lựa chọn và phát triển chuyên môn nghề nghiệp phù hợp nhất với khả năng của cá nhân, đồng thời thỏa mãn nhu cầu nhân lực cho tất cả các lĩnh vực nghề nghiệp ở cấp độ địa phương và quốc gia.

Câu 5: Em hiểu nghề truyền thống là gì?

- A. Nghề truyền thống là nghề của gia đình truyền lại.
- B. Nghề truyền thống là nghề đã được hình thành lâu đời.
- C. Nghề truyền thống được lưu truyền và phát triển đến ngày nay.
- D. Nghề truyền thống là nghề đã được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị mai một, thất truyền.

Câu 6: Theo số liệu thống kê năm 2022, Hà Nội có bao nhiêu làng có nghề được công nhận danh hiệu là làng nghề?

- A. 321
- B. 322
- C. 323
- D. 324

Câu 7: Khi định hướng nghề nghiệp cần tránh những điều gì?

- A. Không lựa chọn theo trào lưu, xu hướng.
- B. Không lựa chọn theo ý muốn hay sở thích của người khác.
- C. Không lựa chọn nghề không phù hợp với năng lực, tính cách mà chỉ dựa vào học lực.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 8: Đâu không phải là nghề truyền thống của Hà Nội?

- A. Nghề làm gốm Bát Tràng.
- B. Nghề dệt tơ tằm (làng lụa Vạn Phúc).
- C. Nghề làm bánh tráng Tràng Bàng.
- D. Nghề làm cốm làng Vòng.

Câu 9: Theo em, làm cách nào để chọn được đúng ngành nghề phù hợp?

- A. Xác định sở thích và đam mê.
- B. Tìm hiểu về ngành, nghề sẽ chọn.
- C. Năng lực và khả năng của bản thân.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 10: Những xu hướng lựa chọn nghề nghiệp của giới trẻ hiện nay là:

- A. Xu hướng chọn nghề có thu nhập ổn định.
- B. Xu hướng chọn nghề nghèo đam mê, cá tính
- C. Xu hướng chọn nghề có thời gian linh hoạt, đề cao sự tự do, sáng tạo.
- D. Cả 3 đáp án trên

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Em hãy nêu vai trò của việc phát triển các ngành nghề truyền thống ở địa phương?

Câu 2 (3 điểm): Em hãy đề xuất các phương án nghề nghiệp ở thành phố Hà Nội sau khi học xong Trung học phổ thông.



Mã đề: 901

(Đề gồm 02 trang)

HDGD: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

Tiết theo KHDH: 75 Thời gian: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Đối tượng nào sau đây được cộng đồng quan tâm, giúp đỡ?

- A. Người có địa vị trong xã hội. B. Người nghèo khổ, khó khăn, kém may mắn.
C. Người có hoàn cảnh sung túc. D. Người có điều kiện đi du học.

Câu 2. Biểu hiện của ô nhiễm môi trường đất là:

- A. Có màu đỏ hoặc đen không đồng đều. B. Xuất hiện những hạt sỏi to trong đất.
C. Đất khô cằn. D. Xuất hiện cát mịn trong đất.

Câu 3. Những ai có thể tham gia vào các hoạt động cộng đồng?

- A. Chỉ người từ 18 tuổi trở lên.
B. Chỉ dành cho những người có chức quyền trong xã hội.
C. Tất cả những ai có nhu cầu tham gia.
D. Chỉ dành cho những người có kinh tế ổn định.

Câu 4. Đâu không phải là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất?

- A. Canh tác nông nghiệp và sản xuất nông nghiệp. B. Quá trình đô thị hóa.
C. Rác thải sinh hoạt của con người. D. Núi lửa phun trào.

Câu 5. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về lí do chung tay giúp đỡ cộng đồng?

- A. Là trách nhiệm với cộng đồng.
B. Là cách sử dụng thời gian rảnh một cách hiệu quả.
C. Là hành động thể hiện tình yêu thương.
D. Là một hành động đẹp từ tấm lòng.

Câu 6. Bước đầu tiên khi thực hiện kế hoạch khảo sát nguyên nhân ô nhiễm môi trường tại địa phương là:

- A. Lựa chọn phương pháp khảo sát. B. Thiết kế bộ công cụ khảo sát.
C. Xác định nội dung khảo sát. D. Xác định mục đích khảo sát.

Câu 7. Vai trò của các hoạt động thiện nguyện là gì?

- A. Tạo ra sự nổi tiếng cho cá nhân.
B. Tạo ra sự uy tín cho một cá nhân, tập thể để phục vụ mục đích khác.
C. Giúp đỡ người khó khăn, thúc đẩy sự phát triển của xã hội.
D. Nhận được sự tin yêu của người khác để phục vụ cho mục đích cá nhân.

Câu 8. Đâu không phải là cách thực hiện xử lí kết quả khảo sát khi thực hiện kế hoạch khảo sát nguyên nhân ô nhiễm môi trường tại địa phương?

- A. Tổng hợp, phân loại các biểu hiện ô nhiễm môi trường ở các khu vực quan sát.
- B. Tính tỉ lệ phần trăm kết quả khảo sát bằng bảng hỏi.
- C. Phân tích ý kiến phỏng vấn.
- D. Đưa ra nhận xét, nhận định chung về nguyên ô nhiễm môi trường tại địa phương.

Câu 9 . Mục tiêu của hoạt động cộng đồng “Giọt hồng ước mơ” là gì?

- A. Khám sức khỏe định kì.
- B. Hiến máu nhân đạo, tăng cường lưu trữ máu để cứu sống bệnh nhân.
- C. Chữa bệnh hiểm nghèo.
- D. Chữa các bệnh về máu.

Câu 10. Địa điểm nào dưới đây không phù hợp khi thực hiện kế hoạch khảo sát nguyên nhân ô nhiễm môi trường tại địa phương?

- A. Khu đất ở và đất trồng lúa, hoa màu của người dân.
- B. Sông, kênh rạch, cống thoát nước, ao, hồ ở địa phương.
- C. Các khu vực phát sinh khí thải ở địa phương.
- D. Khu vực trường học và nơi công sở.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm) Nêu các việc có thể làm (ít nhất 3 việc) khi tham gia hoạt động bảo vệ môi trường và cảnh quan ở địa phương.

Câu 2 (1,5 điểm).

“Khu vực biển nơi bạn sinh sống ngày càng ô nhiễm do hoạt động du lịch không kiểm soát, nhất là rác thải nhựa từ các du khách vứt bỏ. Việc này không chỉ ảnh hưởng đến môi trường mà còn tác động tiêu cực đến ngành du lịch bền vững trong khu vực”. Nêu các hành động (ít nhất 3 hành động) có thể giúp giảm thiểu rác thải nhựa từ du khách?

Câu 3 (2,0 điểm). Hãy nêu các biện pháp (ít nhất 4 biện pháp) để bảo tồn các khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh ở nước ta.

----- HẾT -----

Mã đề: 901
(Đề gồm 04 trang)

Môn: Giáo dục công dân 9
Tiết theo KHDH: 26 - Thời gian: 45 phút

I. Trắc nghiệm chọn một phương án đúng (5 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Trong cuộc sống, thích ứng với sự thay đổi sẽ giúp cá nhân

- A. kiên định trong mọi hoàn cảnh. B. vượt qua thay đổi của hoàn cảnh.
C. nhận được kết quả tiêu cực. D. chịu đựng hoàn cảnh bất lợi.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện sự thay đổi trong gia đình đối với mỗi cá nhân?

- A. Chuyển nhà đến nơi ở mới. B. Bố mẹ được bổ nhiệm vị trí mới.
C. Mẹ mất việc làm phải ở nhà nội trợ. D. Gia đình cùng nhau đi du lịch.

Câu 3: Nội dung nào dưới đây thể hiện sự thay đổi trong cuộc sống của mỗi cá nhân?

- A. Thường xuyên được người thân động viên.
B. Đi du lịch cùng người thân trong gia đình.
C. Người thân yêu mắc bệnh và qua đời.
D. Lập nhóm mạng xã hội với người thân.

Câu 4: Hiện tượng nào dưới đây có thể dẫn đến sự thay đổi trong cuộc sống của gia đình?

- A. Gia đình có thêm thành viên mới. B. Bố mẹ mua thêm đồ gia dụng.
C. Anh chị em giúp đỡ việc nhà. D. Cuối tuần cả nhà đi du lịch.

Câu 5: Tiêu dùng thông minh là hành vi tiêu dùng một cách

- A. có kế hoạch phù hợp. B. tự do theo sở thích.
C. tùy ý và không tiết kiệm. D. luôn vượt khả năng bản thân.

Câu 6: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện ý nghĩa của việc tiêu dùng thông minh?

- A. Mua được sản phẩm chất lượng. B. Tiết kiệm được tiền bạc.
C. Thực hiện được kế hoạch chi tiêu. D. Bị nhiều bạn bè xa lánh.

Câu 7: Thực hiện tiêu dùng thông minh, giúp người tiêu dùng

- A. không mất chi phí tiêu dùng. B. tiết kiệm được tiền bạc, thời gian.
C. được miễn phí mọi sản phẩm. D. được thỏa mãn mọi nhu cầu cá nhân.

Câu 8: Việc làm nào dưới đây thể hiện hành vi tiêu dùng thông minh của mỗi cá nhân?

- A. Ghi chép cụ thể các khoản cần chi tiêu.
B. Tiêu đến đâu thì lo đến đấy
C. Tự do tiêu tiền sau đó xin bố mẹ.
D. Sử dụng thẻ tín dụng một cách thoải mái.

Câu 9: Biện pháp nào dưới đây giúp các cá nhân rèn luyện kỹ năng để thích ứng với sự thay đổi?

- A. Chủ động tìm hiểu để thích ứng. B. Không làm gì để không thay đổi.
C. Suy nghĩ tiêu cực và luôn bi quan. D. Luôn tìm kiếm chờ đợi may mắn.



Câu 10: Việc mỗi cá nhân sẵn sàng đối mặt với khó khăn và thách thức để vượt qua thay đổi trong cuộc sống là thực hiện biện pháp thích ứng với sự thay đổi nào dưới đây?

- A. Không chấp nhận sự thay đổi với bản thân.
- B. Chấp nhận sự thay đổi là tất yếu.
- C. Suy nghĩ và hành động một cách tích cực.
- D. Rút kinh nghiệm để thích ứng.

Câu 11: Để thích ứng với sự thay đổi cá nhân **không** thực hiện biện pháp nào dưới đây?

- A. Dự đoán trước thay đổi để thích ứng.
- B. Chủ động tìm hiểu để thích ứng thay đổi.
- C. Sẵn sàng đối mặt với khó khăn, thách thức.
- D. Bi quan và tỏ ra sợ hãi khi gặp thay đổi.

Câu 12: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện ý nghĩa của việc thích ứng với sự thay đổi?

- A. Vượt qua khó khăn của hoàn cảnh.
- B. Sống phù hợp với hoàn cảnh mới.
- C. Sống phụ thuộc vào hoàn cảnh.
- D. Hoàn thiện và phát triển bản thân.

Câu 13: Người tiêu dùng biết cân nhắc, lựa chọn hàng hoá, dịch vụ; chi tiêu có kế hoạch, phù hợp với nhu cầu bản thân là thể hiện hành vi tiêu dùng nào dưới đây?

- A. Chi tiêu bủn xỉn.
- B. Tiêu dùng thông minh.
- C. Tiêu dùng vô tổ chức.
- D. Tiêu dùng không hợp lý.

Câu 14: Nội dung nào dưới đây thể hiện lợi ích của tiêu dùng thông minh?

- A. Tiết kiệm thời gian, công sức, tiền bạc.
- B. Tốn ít tiền mà vẫn mua được nhiều thứ.
- C. Làm cho của cải không ngừng tăng lên.
- D. Luôn luôn tiết kiệm được tiền.

Câu 15: Việc làm nào dưới đây thể hiện người tiêu dùng biết lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với bản thân, gia đình?

- A. Chi tiêu xong mới lập kế hoạch.
- B. Tự do tiêu sài tiền bạc phung phí.
- C. Lập danh sách những mặt hàng sẽ mua.
- D. Ưu tiên mua nhiều hàng không thiết yếu.

Câu 16: Việc làm nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của việc tiêu dùng thông minh?

- A. Lập danh sách những mặt hàng có nhu cầu.
- B. Tìm hiểu kỹ thông tin về sản phẩm cần mua.
- C. Lựa chọn sản phẩm an toàn cho sức khỏe.
- D. Ưu tiên lựa chọn những mặt hàng giá rẻ.

Câu 17: Khi quyết định mua một sản phẩm, người tiêu dùng không cần căn cứ vào tiêu chí nào dưới đây?

- A. Lời khuyên của bạn bè.
- B. Nguồn gốc của sản phẩm.
- C. Hiệu quả sử dụng.
- D. Chất liệu sản phẩm.

Câu 18: Chị T có thói quen xây dựng kế hoạch chi tiêu cá nhân, trong đó xác định rõ các mặt hàng thiết yếu, không thiết yếu. Trước khi mua sắm, chị thường tìm hiểu kỹ thông tin sản phẩm. Nhờ đó, chị luôn chủ động thực hiện mục tiêu tài chính cá nhân của mình. Chị T đã thực hiện biện pháp tiêu dùng nào dưới đây?

- A. Tìm hiểu thông tin sản phẩm.
- B. Xây dựng kế hoạch chi tiêu.
- C. Sử dụng sản phẩm an toàn.
- D. Đa dạng hình thức thanh toán.

Câu 19: Chủ nhật hằng tuần, Lâm và mẹ thường cùng nhau đi siêu thị để mua sắm đồ dùng cho tuần sắp tới. Siêu thị thường xuyên có các chương trình khuyến mại. Lâm cho rằng, sản

phẩm nào khuyến mại thì mua thật nhiều sẽ tiết kiệm hơn. Mẹ khuyên Lâm nên cân nhắc khi mua hàng khuyến mại, chỉ nên mua những thứ cần thiết, vẫn còn hạn sử dụng dài. Lời khuyên của mẹ đối với bạn lâm là thể hiện nội dung nào dưới đây trong việc rèn luyện kỹ năng tiêu dùng thông minh?

A. Tìm hiểu thông tin về sản phẩm.

B. Lựa chọn hình thức thanh toán.

C. Sử dụng sản phẩm an toàn hiệu quả.

D. Nhận biết về phương thức tiêu dùng.

Câu 20: Bạn A đang đi trên đường thì nhìn thấy một cửa hàng bánh kẹo đang có chương trình khuyến mãi "Mua 1 được 3". Sau khi lựa chọn và kiểm tra thông tin sản phẩm, bạn A phát hiện bánh kẹo ở đây không rõ nguồn gốc xuất xứ nhưng vẫn quyết định mua. Bạn A đã có hành vi tiêu dùng chưa hợp lý ở nội dung nào dưới đây?

A. Xây dựng kế hoạch chi tiêu.

B. Tìm hiểu thông tin sản phẩm.

C. Sử dụng sản phẩm an toàn, hiệu quả.

D. Xác định phương thức thanh toán.

II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai (2 điểm)

Chọn đúng/sai và ghi ra giấy kiểm tra cho các ý a), b), c), d) dưới đây:

Câu 21: Mẹ của B bị bệnh nặng và phải nằm viện trong một thời gian dài. B và gia đình phải thay đổi nhiều thói quen sinh hoạt để chăm sóc mẹ, từ việc thay đổi giờ giấc, phân chia công việc trong gia đình đến việc tìm kiếm các giải pháp tài chính để chi trả chi phí điều trị. B vẫn cố gắng giữ bình tĩnh, tổ chức lại công việc cá nhân và giúp đỡ gia đình hoàn thành mọi việc.

a) B đã thể hiện sự thích ứng tốt với sự thay đổi trong hoàn cảnh gia đình.

b) Việc thay đổi thói quen sinh hoạt của gia đình là điều không cần thiết vì hoàn cảnh này chỉ mang tính tạm thời.

c) B cố gắng tìm kiếm giải pháp tài chính và tổ chức công việc hợp lý, thể hiện sự chủ động và kiên trì trong việc thích ứng với thay đổi.

d) Mặc dù hoàn cảnh thay đổi, B không cần phải thay đổi bất kỳ điều gì trong thói quen cá nhân vì việc đó không ảnh hưởng quá nhiều đến cuộc sống hiện tại.

Câu 22: Quan điểm nào đúng, quan điểm nào sai khi nói về lợi ích việc tiêu dùng thông minh?

a) Mua được sản phẩm chất lượng.

b) Tiết kiệm được tiền bạc, thời gian.

c) Được miễn phí mọi sản phẩm.

d) Được thỏa mãn mọi nhu cầu cá nhân.

III. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Tình huống:

Từ hai năm nay, nghề trồng trọt của gia đình ông Minh gặp khó khăn do trái cây rớt giá liên tục. Ông Minh quyết định ra thành phố làm thuê theo vụ việc. Công việc vất vả nhưng có thu nhập thường xuyên nên ông cũng yên tâm hơn. Ở nhà vẫn các công việc trước đây ông là người trụ cột thì nay vợ ông phải làm thay. Trong nhà có hai chị em Hạnh và Quân đều phải đi học mà Quân thì còn nhỏ nên Hạnh phải cùng mẹ làm việc nhiều hơn trước. Phải lao động vất vả, Hạnh không còn được nghỉ ngơi, đi chơi những ngày nghỉ với bạn bè như trước đây.

Câu hỏi:

a) Những thay đổi nào đã đến với gia đình ông Minh? Những thay đổi đó đã tác động đến các thành viên trong gia đình như thế nào?

b) Mọi người trong gia đình ông Minh cần có biện pháp nào để vượt qua sự thay đổi của hoàn cảnh?

Câu 2 (1 điểm). Tình huống:

Trên mạng xã hội có một quảng cáo về sản phẩm có tác dụng giảm cân nhanh trong thời gian ngắn, giá thành sản phẩm lại phù hợp với túi tiền của người mua. Bạn M định mua sản phẩm này về sử dụng.

Câu hỏi: Nếu là người tiêu dùng thông minh, trước khi lựa chọn sản phẩm này em cần chú ý điều gì?

-----Hết-----

Phần I (5,0 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn:
Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu chọn 1 đáp án và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đó ra giấy kiểm tra.

Câu 1: Tính chất vật lý nào sau đây không phải là của dầu mỡ?

- A. Dầu mỡ là hỗn hợp lỏng, sánh, màu nâu đen.
- B. Dầu mỡ không tan trong nước.
- C. Dầu mỡ có nhiệt độ sôi nhỏ hơn 100 độ C.
- D. Dầu mỡ nhẹ hơn nước.

Câu 2: Thành phần chủ yếu của khí thiên nhiên là:

- A. CO₂
- B. O₂
- C. CH₄
- D. CO

Câu 3: Để dập tắt đám cháy nhỏ do xăng, dầu người ta dùng biện pháp:

- A. phun nước vào ngọn lửa.
- B. phủ cát vào ngọn lửa.
- C. thổi oxygen vào ngọn lửa.
- D. phun dung dịch muối ăn vào ngọn lửa.

Câu 4: Ethylic alcohol có tính chất đặc trưng là do:

- A. Trong phân tử rượu có 6 nguyên tử hydrogen.
- B. Trong phân tử rượu có 1 nguyên tử oxygen.
- C. Trong phân tử rượu chỉ có liên kết đơn.
- D. Trong phân tử rượu có nhóm – OH

Câu 5: Giấm ăn là dung dịch acetic acid có nồng độ:

- A. 5-10%
- B. 2-5%
- C. 6-7%
- D. tỉ lệ 2:5

Câu 6: Chất nào sau đây làm quỳ tím đổi sang màu đỏ?

- A. dung dịch CH₃COOH.
- B. dung dịch NaOH.
- C. dung dịch Na₂CO₃.
- D. dung dịch Bromine.

Câu 7: Ethylic alcohol **không** tác dụng với chất nào sau đây?

- A. Na.
- B. KOH.
- C. CH₃COOH.
- D. O₂

Câu 8: Kết thúc giảm phân, một tế bào sinh tinh sẽ tạo ra:

- A. 4 tinh trùng.
- B. 1 tinh trùng.
- C. 2 tinh trùng.
- D. 3 tinh trùng.

Câu 9: Ngựa có bộ nhiễm sắc thể $2n = 64$ và lừa có bộ nhiễm sắc thể $2n = 62$. Con lai giữa ngựa cái và lừa đực là con la. Con la sẽ có bộ nhiễm sắc thể là:

- A. $2n = 62$.
- B. $2n = 64$.
- C. $2n = 63$.
- D. $2n = 126$.

Câu 10: Nhiễm sắc thể thường và nhiễm sắc thể giới tính khác nhau ở đâu?

- A. Số lượng NST trong tế bào.
- B. Hình thái và chức năng.
- C. Khả năng nhân đôi và phân li trong phân bào.
- D. Không có điểm khác nhau.

Câu 11: Chức năng của nhiễm sắc thể giới tính là:

- A. điều khiển tổng hợp protein cho tế bào.
- B. nuôi dưỡng cơ thể.
- C. xác định giới tính.
- D. điều hòa hormone cơ thể.



Câu 12: Ở người phụ nữ bình thường, sự phát sinh giao tử sẽ cho ra các loại giao tử như thế nào về nhiễm sắc thể giới tính ?

- A. 100% giao tử X. B. 100% giao tử Y.
C. 50% giao tử X và 50% giao tử Y. D. 25% giao tử X và 75% giao tử Y.

Câu 13: Cơ sở tế bào học của sự di truyền giới tính là

- A. sự phân li và tổ hợp cặp NST giới tính trong quá trình giảm phân và thụ tinh.
B. sự phân li cặp NST giới tính trong quá trình giảm phân.
C. sự tổ hợp cặp NST giới tính trong quá trình thụ tinh.
D. sự phân li và tổ hợp cặp NST giới tính trong quá trình nguyên phân và thụ tinh.

Câu 14: Trong tế bào $2n$ ở người, kí hiệu của cặp NST giới tính là

- A. XX ở nữ và XY ở nam.
B. XX ở nam và XY ở nữ.
C. ở nữ và nam đều có cặp tương đồng XX.
D. ở nữ và nam đều có cặp không tương đồng XY.

Câu 15: Điện trở của dây dẫn không phụ thuộc vào yếu tố nào dưới đây?

- A. Vật liệu làm dây dẫn. B. Khối lượng riêng của chất làm dây dẫn.
C. Chiều dài dây dẫn. D. Tiết diện dây dẫn.

Câu 16: Công suất định mức của dụng cụ điện là

- A. công suất lớn nhất mà dụng cụ đó có thể đạt được.
B. công suất tối thiểu mà dụng cụ đó có thể đạt được.
C. công suất mà dụng cụ đó có thể đạt được khi nó hoạt động bình thường.
D. công mà dụng cụ đó có thể đạt được với hiệu suất cao nhất.

Câu 17: Một bóng đèn điện trở $12\ \Omega$ và cường độ dòng điện chạy qua dây tóc bóng đèn là $0,5\text{ A}$. Hiệu điện thế giữa hai đầu dây tóc bóng đèn khi đó là bao nhiêu?

- A. $U = 6\text{ V}$. B. $U = 9\text{ V}$. C. $U = 12\text{ V}$. D. $U = 3\text{ V}$.

Câu 18: Nếu tăng hiệu điện thế giữa hai đầu một dây dẫn lên 3 lần thì cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn này thay đổi như thế nào?

- A. Giảm 3 lần. B. Tăng 3 lần.
C. Không thay đổi. D. Tăng 1,5 lần.

Câu 19: Biểu thức nào sau đây xác định điện trở tương đương của đoạn mạch có hai điện trở R_1, R_2 mắc song song?

- A. $R_{td} = \frac{1}{R_1} + \frac{1}{R_2}$ B. $R_{td} = \frac{R_1 \cdot R_2}{R_1 + R_2}$ C. $R_{td} = R_1 + R_2$ D. $R_{td} = R_1 - R_2$

Câu 20: Hai dây dẫn bằng đồng có cùng tiết diện. Dây thứ nhất dài 2 m có điện trở $10\ \Omega$. Dây thứ hai dài 4 m có điện trở bằng bao nhiêu?

- A. $5\ \Omega$ B. $10\ \Omega$ C. $15\ \Omega$ D. $20\ \Omega$

Phần II (1,0 điểm). Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh trả lời câu 21, câu 22 và ghi câu trả lời vào giấy kiểm tra.

Câu 21:

- a) Đoạn mạch gồm hai điện trở R_1 và R_2 mắc song song với nhau, biết $R_1 = 10, R_2 = 10\ \Omega$. Tính điện trở tương đương của đoạn mạch.
b) Cho mạch điện gồm hai điện trở $R_1 = 10\ \Omega, R_2 = 15\ \Omega$ mắc nối tiếp vào nguồn điện. Biết cường độ dòng điện trong mạch là $0,5\text{ A}$. Tính hiệu điện thế của nguồn điện.

Câu 22:

- a) 1 tế bào sau 3 lần nguyên phân liên tiếp sẽ tạo ra bao nhiêu tế bào?
b) 320 tế bào sinh tinh sau quá trình giảm phân sẽ cho ra bao nhiêu tinh trùng?

Phần III (1,0 điểm). Câu trắc nghiệm đúng/sai: Trong mỗi ý a, b, c, d ở câu 23, chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) và ghi ra giấy kiểm tra.

Câu 23: Acetic acid là một trong những hóa chất được sử dụng phổ biến trong công nghiệp và đời sống. Phát biểu về acetic acid dưới đây đúng hay sai?

- a. Acetic acid có tính acid vì trong phân tử có chứa nhóm – COOH.
b. Nhiệt độ sôi của acetic acid thấp hơn nhiệt độ sôi của ethylic alcohol.
c. Khi cho acetic acid vào nước thấy có sự tách lớp do acetic acid không tan trong nước.
d. Phản ứng giữa acetic acid và base gọi là phản ứng trung hòa.

Phần IV: Tự luận (3,0 điểm).

Câu 24 (1 điểm):

- a) Điền nội dung thích hợp vào ô (1), (2), (3), (4) trong bảng sau đây:

Nội dung phân biệt	Nguyên phân	Giảm phân
Tế bào thực hiện phân bào	(1)	(2)
Kết quả phân bào từ một tế bào mẹ (2n)	(3)	(4)

- b) Trình bày mối quan hệ giữa nguyên phân, giảm phân và thụ tinh trong sinh sản hữu tính.

Câu 25 (1 điểm): Cho 23 gam ethylic alcohol ($\text{CH}_3\text{CH}_2\text{OH}$) vào lượng dư dung dịch acetic acid (CH_3COOH), thêm H_2SO_4 đặc và đun nóng để xúc tác.

- a) Viết PTHH.
b) Tính khối lượng ester thu được. (biết hiệu suất phản ứng đạt 30%)
(Cho H = 1; C = 12; O = 16)

Câu 26 (1 điểm): Trên bếp điện có ghi 220V – 880W

- a) Cần dùng bếp ở hiệu điện thế là bao nhiêu để nó hoạt động bình thường? Tính cường độ dòng điện chạy qua bếp khi đó.
b) Tính điện năng mà bếp hoạt động bình thường trong 3 giờ.

----- HẾT -----



